

Bản án số: 62/2025/HS-PT

Ngày: 25 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Vân

Ông Vũ Thế Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thị Mỹ T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 311/2024/HS-ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Thị Mỹ T**, sinh năm 1996 tại C, An Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trung G và bà Nguyễn Thị Diễm T1; Chồng: Hà Trọng T2; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích, do chưa đóng phạt và chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Hiếu Văn T3**, sinh ngày 29/8/1992 tại Rạch G, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà F tổ E ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hiếu Văn T4 và bà Huỳnh Thị M; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng 04 ngày tù, thời hạn tù

bằng thời hạn tạm giam, về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa xóa án tích, do bị cáo phạm tội mới trong thời gian quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Kiều L**, sinh ngày 20/02/1986 tại V, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Lữ Thị M1; Chồng: Hồ Hữu L2; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 13/12/2016 bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 16/12/2016, Ngày 10/10/2019 bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong cùng ngày.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 08/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R bắt quả 14 đối tượng gồm Danh Xăng, Danh Thị Lệ T5, Danh T6, Danh Thị M2, Lương Thị O, D, Huỳnh Thị C, Lê Thị Mỹ T, Hiếu Văn T3, T, Danh C1, Võ Minh T7, Danh Thị Hồng T8, Nguyễn Kiều L đang có hành vi Gá bạc và Đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài ngẫu hằm 05 lá đếm nút tại địa chỉ phía sau nhà số C (nay là 366), tổ B, ấp S, xã P. Thu giữ trên chiếu bạc tiền Việt Nam 7.050.000 đồng, 01 (một) chiếc chiếu màu vàng nhạt, 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 05 (năm) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

Qua điều tra xác định được do muốn thu lợi bất chính nên từ khoảng đầu tháng 12 năm 2021, Danh X và Danh Thị M2 đã bàn bạc với nhau sử dụng phần đất sau nhà mình ở số C (nay là 366), tổ B, ấp S, xã P để cho các con bạc đến chơi bài ngẫu hằm ăn tiền. Hình thức chơi là có một người làm cái chia cho mỗi người đặt tụ là 05 lá bài và tính điểm ăn thua với nhau (nhà cái với từng người đặt tụ). Cách tính điểm ăn thua là trong 05 lá bài phải có 03 lá có điểm tròn chục (bù) và tổng số điểm của 02 lá bài còn lại sẽ tính thắng thua. Người có số điểm lớn hơn sẽ thắng và ngược lại, nếu số điểm bằng nhau thì hai bên hòa không thắng thua, còn đối với trường hợp không có 03 lá bài tròn chục thì không được tính điểm và bị thua khi người còn lại có điểm. Tại địa điểm trên, Danh X và Danh Thị M2 chuẩn bị bài tây, chiếu để các con bạc sát phạt với nhau và thu tiền xâu. Người làm nhà cái nếu thắng nhiều từ 02 ván đến 03 ván hoặc đổi bài, nghỉ chơi thì phải đưa tiền xâu cho X và M2 từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi thu tiền xâu thì Danh X là người trực tiếp lấy tiền dùng để mua bài cho các con bạc chơi, số tiền còn lại X và M2 dùng trong sinh hoạt chi tiêu hàng ngày (*bút lục số 298; 302*). Khi không có ai

làm nhà cái thì Danh X sẽ hùn vốn với Danh Thị Lệ T5, Danh T6 để làm cái, ban đầu thỏa thuận mỗi người hùn 1.000.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng để làm cái, nếu thua thì tiếp tục hùn vốn nhưng không quá mỗi người 3.000.000 đồng (tổng cộng 9.000.000 đồng), còn khi thắng thì chia đều và T5, T6 sẽ trả tiền xâu cho X và M2 từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sòng bạc diễn ra từ khoảng 13 giờ đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ.

Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2021, Danh X và Danh Thị M2 chuẩn bị bài và chiếu cho các con bạc đến chơi tại địa điểm trên. Do không ai làm cái nên Danh X thỏa thuận với Danh Thị Lệ T5, Danh T6 hùn nhau mỗi người 3.000.000 đồng để làm cái nhưng mỗi người chỉ bỏ ra trước 1.000.000 để chơi, khi nào thua hết sẽ bỏ thêm tiền. X, T5, T6 thay phiên nhau chia bài, xếp bài và quan sát các tụ tay em. Thời điểm này có khoảng hơn 10 người tham gia chơi, mỗi ván có khoảng 06 đến 07 tụ tay em (đặt tụ), mỗi tụ đặt từ 100.000 đến 300.000 đồng, ngoài ra còn nhiều người ké cái và bắt ké cái từ 50.000 đến 200.000 đồng, những người đặt cược gồm: Thị Tiền, D, Lê Thị Mỹ T, Hiếu Văn T3, D, Huỳnh Thị C đặt tụ từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; Nguyễn Kiều L bắt ké cái, Danh Thị Hồng T8, Võ Minh T7, Lương Thị O ké cái từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, X, T6, T5 tiếp tục làm cái, chia ván bài tiếp theo, các đối tượng Lê Thị Mỹ T, D, Huỳnh Thị C tiếp tục đặt tụ từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thời điểm đó Danh X, Danh Thị Lệ T5 và Danh T6 đã làm cái hơn 10 ván bài thua hết 2.300.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Thị Mỹ T, Hiếu Văn T3 và Nguyễn Kiều L được thể hiện:

1. Lê Thị Mỹ T: Khoảng 14 giờ 08/12/2021, T đi đến nhà Danh X để đánh bài ngẫu hằm ăn tiền. Khi đi, T mang theo số tiền 12.000.000 đồng nhưng chỉ dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đặt tụ con do X, T5 và T6 làm cái có khoảng hơn 10 người tham gia đánh bạc. Tuyền đặt 03 ván liên tục, ván thứ nhất thắng 200.000 đồng, ván thứ hai đặt thua 200.000 đồng, đến ván thứ 3 khi T đang đặt tụ 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Thu giữ tiền trên chiếu bạc là 7.050.000 đồng, thu giữ trên người Tuyền số tiền 12.000.000 đồng, trong đó có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc. Tuyền chỉ tham gia chơi đánh bạc vào lần bị bắt quả tang, ngoài ra không tham gia chơi lần nào khác.

2. Hiếu Văn T3: Khoảng 15 giờ ngày 08/12/2021, T3 mang theo số tiền 600.000 đồng đi đến nhà D Xăng để đánh bài ngẫu hằm ăn tiền bằng hình thức đặt tụ con do X, T5 và T6 làm cái, có khoảng hơn 10 người tham gia đánh bạc. T3 đặt được khoảng 07 đến 08 ván liên tục, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thua hết 600.000 đồng. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, T3 vừa thua hết 600.000 đồng, Danh X đang chia ván bài tiếp theo thì bị lực lượng công an bắt quả tang. T3 chỉ tham gia chơi đánh bạc vào lần bị bắt quả tang, ngoài ra không tham gia chơi lần nào khác.

3. Nguyễn Kiều L: Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2021, L mang theo số tiền 1.700.000 đồng đến nhà Danh X để đánh bài ngẫu hằm ăn tiền bằng hình thức bắt ké cái do X, T5 và T6 làm cái, có khoảng hơn 10 người tham gia đánh bạc. L bắt ké cái khoảng 10 ván liên tục, mỗi ván 100.000 đồng, đến 15 giờ 40 phút, sau khi L vừa thắng được 100.000 đồng, Danh X tiếp tục chia ván bài tiếp theo thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Khi đó L đã thua hết tổng cộng 200.000 đồng và làm rớt mất số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc nên không bị Công an thu giữ. Ngoài lần bị bắt quả tang thì trước đó L còn tham gia đánh bạc tại đây được khoảng 02 lần, không xác định thắng thua.

Đối với Hiếu Văn T3, Nguyễn Kiều L tham gia chơi đánh bạc liên tục cùng với những bị cáo khác do Danh X, Danh Thị Lệ T5, Danh T6 làm cái đến ván bài kế ván cuối cùng mới nghỉ chơi, số tiền dùng để đánh bạc của những người này là 22.150.000 đồng (bao gồm tiền của X, T5 và T6 hùn với nhau làm cái là 9.000.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng thu giữ trên người Xăng) và tiền các đối tượng này mang theo dùng để đánh bạc là 13.150.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc vào ngày 08/12/2021 là 33.620.000 đồng (bao gồm tiền đánh bạc thu tại chiếu bạc là 7.050.000 đồng, tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 26.570.000 đồng).

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 311/2024/HS-ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Hiếu Văn T3** mức án 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Mỹ T** mức án 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Kiều L** mức án 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí, báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T9 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Hiếu Văn T3 và Nguyễn Kiều L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo T9 và T3 giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo L xin rút đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Xét kháng cáo của hai bị cáo T9 và T3 thấy rằng, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T9 cung cấp thêm chứng cứ thể hiện hiện nay bị cáo đang mang thai nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo T3 không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T9, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T3, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo T9 xuống còn 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 08/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R bắt quả tang Lê Thị Mỹ T, Hiếu Văn T3 và Nguyễn Kiều L cùng với các bị cáo khác đang tham gia đánh bạc tại phía sau nhà của Danh X ở số C (nay là 366), tổ B, ấp S, xã P, thành phố R do Danh X, Danh T6 và Danh Thị Lệ T5 hùn nhau làm cái. Tổng số tiền các bị cáo trong vụ án tham gia đánh bạc là 33.620.000 đồng (bao gồm tiền thu tại chiếu bạc là 7.050.000 đồng, tiền dùng để đánh bạc 26.570.000 đồng). Trong đó, số tiền T dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng, của Hiếu Văn T3 là 600.000 đồng và của Nguyễn Kiều L là 1.700.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Thị Mỹ T, Hiếu Văn T3 và Nguyễn Kiều L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo của bị cáo L: Tại phiên tòa, bị cáo L xin rút kháng cáo; xét thấy việc rút kháng cáo là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX căn cứ Điều 342 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo L.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị cáo T và T3:

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xem xét về nhân thân và xử phạt các bị cáo mức án nêu trên là có căn cứ, không nặng so với hành vi phạm tội của hai bị cáo.

Đối với bị cáo T3: Bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, mức án cấp sơ thẩm xử 09 tháng tù là phù hợp, không nặng đối với bị cáo.

Riêng đối với bị cáo T, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có cung cấp chứng cứ thể hiện hiện nay bị cáo đang mang thai, do đó HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội là phụ nữ có thai) cho bị cáo. Do bị cáo có thêm tình tiết mới nên HĐXX cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với án sơ thẩm đã tuyên, việc sửa án giảm hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm không có lỗi.

Từ các phân tích trên, trong thảo luận HĐXX thống nhất chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T3.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát như trên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo T và L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo T3 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kiều L.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hiếu Văn T3.

- Sửa Bản án sơ thẩm số 311/2024/HS-ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hiếu Văn T3 - 09 (chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s và n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Mỹ T - 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T, L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo T3 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND; THA huyện (1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (3);
- Lưu (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang